**BẢNG GIẢI TRÌNH CÁC NỘI DUNG GÓP Ý  
VÀO DỰ THẢO HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ KHU CÔNG NGHỆ CAO**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Góp ý của các Bộ ngành** | **Tiếp thu, giải trình của Bộ KH&CN** | **Ghi chú** |
| **1** | **Sự cần thiết/tính cấp thiết xây dựng nghị định quy định về khu công nghệ cao** | Các Bộ đã có ý kiến bằng văn bản đều thống nhất với Bộ KH&CN về sự cần thiết/tính cấp thiết xây dựng nghị định quy định về khu công nghệ cao (thay thế Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao) để thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và để cụ thể hóa Luật công nghệ cao năm 2008, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư, vận hành có hiệu quả các khu công nghệ cao trong cả nước, bám sát yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh nước ta đang tích cực, chủ động tham gia vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. |  |  |
| **2** | **Ý kiến góp ý chung** | **Bộ Nội vụ:** Đề nghị giải trình rõ sự cần thiết và thời điểm đề xuất xây dựng dự thảo Nghị định quy định về Khu Công nghệ cao (dự kiến ban hành vào quý IV năm 2020), bảo đảm phù hợp với Luật công nghệ cao và chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số52-NQ/TW. | Bộ KH&CN đãtiếp thu và bổ sung nội dung làm rõ thêm sự cần thiết xây dựng nghị định quy định về khu công nghệ cao. Về thời điểm dự kiến ban hành (Quý IV năm 2020), hiện nay, Việt Nam đang xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm 2021-2030 và Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2030, trong đó khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định nền tảng để đưa Việt Nam phát triển nhanh và bền vững. Căn cứ vào tính cấp thiết của việc triển khai xây dựng nghị định cũng như khả năng tổ chức triển khai trong thực tế, Bộ KH&CN đề xuất thời gian như trên. |  |
| **Bộ Tư pháp:** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không đưa vấn đề ưu đãi vào phạm vi điều chỉnh vì: Trường hợp chỉ quy định dẫn chiếu, liệt kê đến các quy định hiện hành mà không quy định chính sách mới thì không nên quy định chính sách ưu đãi tại Nghị định này; bên cạnh đó, hiện nay chính phủ đã ban hành cơ chế chính sách riêng đối với Khu công nghệ cao Hòa Lạc (Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/8/2017), Khu công nghệ cao Đà Nẵng (Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2019). | Bộ KH&CN đề xuất bảo lưu vấn đề nêu trên vì việc nêu các chính sách ưu đãi trong nghị định sẽ giúp nhà đầu tư thuận lợi hơn trong quá trình tìm hiểu chính sách đầu tư vào khu công nghệ cao. Riêng đối với việc thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, nội dung dự kiến quy định tại dự thảo nghị định nhằm hướng tới sự thống nhất trong chính sách ưu đãi giữa các khu công nghệ cao chứ không chỉ áp dụng riêng đối với khu công nghệ cao Hòa Lạc và khu công nghệ cao Đà Nẵng. |  |
| **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Đề nghị làm rõ phạm vi điều chỉnh của văn bản “Nghị định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng quy mô và hoạt động của khu công nghệ cao” | Bộ KH&CN đã tiếp thu một phần ý kiến nêu trên, chỉnh lý nội dung phạm vi điều chỉnh của văn bản. |  |
| **Bộ Nội vụ:** Đề nghị đánh giá thực trạng các cơ chế, chính sách phát triển các Khu Công nghệ cao hiện nay, trong đó làm rõ kết quả đạt được, những bất cập, hạn chế và nguyên nhân của những bất cập, hạn chế; trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất những chính sách cụ thể trong dự thảo Nghị định quy định về Khu Công nghệ cao cho phù hợp.  Trên cơ sở hoàn thiện các chính sách, đề nghị hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định quy định về Khu Công nghệ cao. | Các cơ chế chính sách được nêu là các cơ chế chính sách có tính đặc thù, có nhiều nội dung liên quan đến chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư. Tuy nhiên, dự thảo nghị định quy định về khu công nghệ cao định hướng xây dựng không quy định các cơ chế chính sách ưu đãi dạng này. Theo đó, các cơ chế chính sách ưu đãi chủ yếu được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Vì vậy, Bộ KH&CN ghi nhận ý kiến nêu trên, nghiên cứu bổ sung nội dung đánh giá phù hợp đồng thời chỉnh lý hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động của chính sách. |  |
| **Bộ Thông tin và Truyền thông:** Đề nghị Bộ KH&CN trong quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo nghị định mới cần xem xét, giải quyết một số vấn đề bao gồm: Thống nhất các nội dung về chính sách ưu đãi, hỗ trợ các khu công nghệ cao; Xây dựng cơ chế huy động, thu hút nguồn vốn xã hội đầu tư xây dựng cơ sở hạ hầng khu kỹ thuật công nghệ cao; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý khu công nghệ cao; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao đã thành lập; Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp tại các khu công nghệ cao. | Bộ KH&CN tiếp thu ý kiến nêu trên. Đây cũng là những định hướng của Bộ KH&CN trong quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo nghị định mới. |  |
| **Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Dự thảo Tờ trình Chính phủ cần làm rõ mục tiêu và nội dung của chính sách để việc thành lập, mở rộng khu công nghệ cao phải đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nội dung gắn kết giữa đào tạo phát triển nguồn nhân lực với khu công nghệ cao và thị trường thương mại hóa sản phẩm công nghệ cao. Dự thảo báo cáo đánh giá thực trạng cần phân tích, đánh giá cụ thể hơn đối với cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư trong khu công nghệ cao nhằm nâng cao tính thuyết phục và hiệu quả. Dự thảo Đề cương cần nghiên cứu, bổ sung chính sách thu hút, sử dụng nhân tài trong lĩnh vực công nghệ cao. | Bộ KH&CN đã tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị. |  |
| **3** | **Đối với dự thảo Tờ trình** | **Bộ Công Thương:** Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung các nguyên tắc xây dựng dự thảo Nghị định này, trong đó bao gồm nguyên tắc tuân thủ các quy định của Luật chuyên ngành nhằm đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ và thống nhất của hệ thống pháp luật. | Nguyên tắc nêu trên đã được thể hiện trong điểm b mục II.2: “b) Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ cao, khu công nghệ cao;” |  |
| **Bộ Quốc phòng:** đề nghị bổ sung cụm từ “bảo đảm quốc phòng, an ninh” vào liền cuối điểm c mục 2 Phần II. | Bộ KH&CN đã tiếp thu, cập nhật. |  |
| **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**  **+** Để có tổng quan chung cần bổ sung thêm đánh giá về 03 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Thủ tướng Chính phủ thành lập.  + Đề nghị chuyển mục đích về “tăng cường tối đa thẩm quyền ban quản lý khu công nghệ cao” thành “nâng cao hiệu quả công tác quản lý khu công nghệ cao trên cơ sở thống nhất với các quy định về quản lý trong hệ thống pháp luật hiện hành”.  + Đề nghị bổ sung quan điểm về tăng cường vai trò quản lý, trách nhiệm của địa phương đối với khu công nghệ cao.  + Mục tiêu, nội dung chính sách cần thống nhất với đề cương dự thảo nghị định, đồng thời rà soát để thực hiện chính sách theo quy định tại các luật chuyên ngành có liên quan. | + Bộ KH&CN đã tiếp thu, cập nhật trong dự thảo Tờ trình.  + Bộ KH&CN đề nghị bảo lưu quan điểm nêu trên do “nâng cao hiệu quả công tác quản lý khu công nghệ cao...” là mục đích cuối cùng trong khi “tăng cường tối đa thẩm quyền ban quản lý...” là mục đích cụ thể, trực tiếp.  + Bộ KH&CN đã tiếp thu, chỉnh sửa.  + Bộ KH&CN đã rà soát, tiếp thu và sẽ lưu ý trong quá trình soạn thảo các nội dung quy định cụ thể ở giai đoạn tiếp theo. |  |
| **4** | **Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách** | **Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Đề nghị xem xét bổ sungvào Phần I. Thực trạng các vấn đề liên quanđến chính sách: Hiện trạng về doanh nghiệp khu công nghệ cao(năng lực kỹ thuật, tiềmlực tài chính, tầm nhìn và xu hướng phát triển…). | Bộ KH&CN ghi nhận ý kiến nêu trên và sẽ triển khai trong quá trình soạn thảo nghị định ở giai đoạn tiếp theo. Ở giai đoạn này, đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định, Bộ KH&CN nhận thấy việc đưa các thông tin chi tiết liên quan đến năng lực kỹ thuật, tiềm lực tài chính, tầm nhìn và xu hương phát triển… của doanh nghiệp khu công nghệ cao là chưa cần thiết và không phù hợp. |  |
| **Bộ Công Thương:** Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá, so sánh về mô hình quản lý của các khu công nghệ cao trong nước và mô hình quản lý các khu có chức năng tương tự ở nước ngoài. | Bộ KH&CN đãtiếp thu và cập nhật nội dung trong các dự thảo liên quan. |  |
| **5** | **Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách** | **Bộ Tư pháp:** Báo cáo đánh giá tác động chính sách rất sơ sài, cần hoàn thiện thêm. | Bộ KH&CN đã tiếp thu và hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động chính sách. |  |
|  |  | **Bộ Quốc phòng:** Đối với báo cáo đánh giá tác động của chính sách và Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung đánh giá vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia đối với các dự án, hoạt động đầu tư nước ngoài về công nghệ cao tại các khu công nghệ cao thời gian qua và dự báo trong tương lai. | Bộ KH&CN ghi nhận ý kiến, tuy nhiên không bổ sung nội dung này vào báo cáo đánh giá tác động chính sách và báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách vì không thuộc phạm vi điều chỉnh dự kiến của Dự thảo Nghị định |  |
| **6** | **Đối với Đề cương dự thảo nghị định** | **Bộ Quốc phòng:**  a) Quá trình xây dựng Nghị cần nghiên cứu để tránh tạo ra những ảnh hưởng không thuận lợi đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã và đang đầu tư vào các khu công nghệ caotrong các chính sách mới về quy hoạch, xây dựng và phát triển khu công nghệ cao(Điều 9), ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong khu công nghệ cao(từ Điều 27 -Điều 36).  b) Nghiên cứu, bổ sung chính sách ưu đãi đối với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại các tổ chức nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp trong khu công nghệ caođể tạo động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, đồng thời bảo đảm bình đẳng với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong khu công nghệ cao(Điều 16).  c) Bổ sung vào Chương VI các chính sách ưu đãi liên quan đến lan tỏa công nghệ caotừ doanh nghiệp FDI và chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ caohàng đầu trong nước đầu tư vào khu công nghệ cao.  d) Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về cơ chế đánh giá, rà soát về an ninh đối với các dự án, các hoạt động đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ cao có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia tại các khu công nghệ caovào nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo sự cân đối giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an ninh quốc gia. | Bộ KH&CN tiếp thu các ý kiến nêu trên và sẽ nghiên cứu triển khai trong quá trình soạn thảo nghị định ở giai đoạn tiếp theo. |  |
| **Bộ Xây dựng:**  + Các chính sách liên quan đến lĩnh vực quy hoạch xây dựng cần làm rõ nội dung để tránh trùng lặp, chồng chéo và mâu thuẫn với các quy định pháp luật hiện hành.  + Việc quy định cụ thể về các khu vực chức năng trong khu công nghệ cao cần đảm bảo phù hợp với từng lĩnh vực công nghệ cao. Việc bố trí khu nhà ở cần được quy định tách biệt ngoài phạm vi ranh giới khu công nghệ cao để đảm bảo yêu cầu tổ chức sản xuất, an toàn, vệ sinh môi trường và quản lý dân cư hiệu quả.  + Đối với nội dung về quy hoạch xây dựng, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu công nghệ cao, đề nghị nghiên cứu theo hướng áp dụng các quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 và pháp luật khác có liên quan. | Bộ KH&CN tiếp thu các ý kiến nêu trên và sẽ lưu ý nghiên cứu triển khai trong quá trình soạn thảo nghị định ở giai đoạn tiếp theo. |  |